TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**.**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Bà Lê Thị Ngọc

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hùng C - Sinh năm 1986.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà anh C có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Hùng C trình bày: Anh và chị Phạm Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2009, do nhận thức pháp luật còn hạn chế và phải đi làm ăn xa, nên mãi đến ngày 18/9/2009, anh và chị T mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã K (Nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 09 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm tới

ai. Hiện chị T đã về nhà bố, mẹ đẻ ở khu phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá sinh sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị T.

Về con chung: Anh C và chị Phạm Thị Tcó một con chung Lê Thị Huyền T1, sinh ngày 15/02/2010 nguyện vọng của anh xin được trực trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Phạm Thị Tđể làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh C nhưng chị Tkhông có mặt nên không có lời khai của chị T và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Toà án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Ngọc T2 là bố đẻ của chị T, ông T2 đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án đã thông báo và giao cho chị Tnhưng chị Tvẫn không đến tòa án làm việc.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); anh Cđã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, chị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Anh Ccó đơn xin xét xử vắng mặt, chị T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu, xử cho anh Lê Hùng C được ly hôn chị Phạm Thị T. Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thị Huyền T1 đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị Tphải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Lê Hùng C đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt anh C, chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Cvà chị T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K (Nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị không tìm ra biện pháp khắc phục mà đã không quan tâm đến nhau. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị T. Về phía chị Tbiết việc anh C làm đơn xin ly hôn và Toà án đã ra thông báo thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Ngọc T2 bố đẻ chị T. Ông T2 đã thông báo cho chị T biết nhưng chị T không về và có trao đổi với ông T2 là Thống nhất ly hôn với anh C và để anh Cnuôi con, chị không cấp dưỡng, chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị Tla phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh C và chị T có một con chung Lê Thị Huyền T1, sinh ngày 15/02/2010, nay ly hôn, chị T không có mặt tại gia đình và địa phương nên giao cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng nguyện vọng của cháu T1 và phù hợp với quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Lê Hùng C được ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Ctrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lê Thị Huyền T1, sinh ngày 15/02/2010 đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị Tphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Hùng C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000334 ngày 26/10/2022. Chấp nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh C, chị T.Anh C, chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình